TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-KDTM	*Hoàng Mai, ngày 24 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H;

Trụ sở: số A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q (theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Mạnh T, ông Hoàng Mạnh L, bà Lương Thị H, bà Trần Thị Phương T (theo Giấy ủy quyền số 7798/2024/GUQ-TGĐ12 ngày 21/8/2024).

Bị đơn: Công ty X;

Trụ sở: số C, ngõ D, phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn D - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1973;

+ Bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1976;

Cùng cư trú: phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữa Ngân hàng H và Công ty X có ký kết các hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 154DDA/2019/HĐTD ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 28/6/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 30/7/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 4 ngày 01/10/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 01/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 03/01/2020; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 118DDA/2020/HĐTD ngày 13/3/2020, Phụ lục số 01, Phụ lục hợp đồng tín dụng hạn mức số 145DDA/2020/PLHĐTD ngày 26/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 27/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 30/3/2020.

Giữa Ngân hàng H và ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị T1 ký kết hợp đồng thế chấp như sau: Hợp đồng thế chấp số công chứng 397, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Năm Châu, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/3/2020. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty X là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1782, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: thôn T, xã Đ (nay là phố T, phường Đ), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 387,8 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 486383, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01354/512/QĐ-UBND do Uỷ ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2020 đứng tên ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T1. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/3/2020.

2.2. Công ty X xác nhận còn nợ Ngân hàng H theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 154DDA/2019/HĐTD ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 28/6/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 30/7/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 4 ngày 01/10/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 01/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 03/01/2020; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 118DDA/2020/HĐTD ngày 13/3/2020, Phụ lục số 01, Phụ lục số 145DDA/2020/PLHĐTD ngày 26/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 27/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 30/3/2020 tổng số tiền tính đến hết ngày 16/9/2024 là: 5.279.394.774 đồng (Năm tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng), bao gồm: nợ gốc là 2.761.096.226 đồng (Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 130.232.315 đồng (Một trăm ba mươi triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 2.388.066.233 đồng (Hai tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng). Cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 154DDA/2019/HĐTD ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 24/4/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 28/6/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 30/7/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 4 ngày 01/10/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 01/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/11/2019, Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 03/01/2020 gồm: 1.676.096.226 đồng nợ gốc, 74.965.948 đồng nợ lãi trong hạn, 1.722.679.475 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 3.473.741.649 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 118DDA/2020/HĐTD ngày 13/3/2020, Phụ lục số 01, Phụ lục số 145DDA/2020/PLHĐTD ngày 26/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 27/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 30/3/2020 gồm: 1.085.000.000 đồng nợ gốc, 55.266.367 đồng nợ lãi trong hạn, 665.386.758 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 1.805.653.125 đồng.

2. 3. Phương thức thanh toán: Công ty X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền tính đến hết ngày 16/9/2024 là 5.279.394.774 đồng, bao gồm: nợ gốc là 2.761.096.226 đồng, nợ lãi trong hạn là 130.232.315 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.388.066.233 đồng chậm nhất là ngày 30/12/2024. Cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 154DDA/2019/HĐTD ngày 24/4/2019 và các Giấy nhận nợ kèm theo gồm: 1.676.096.226 đồng nợ gốc, 74.965.948 đồng nợ lãi trong hạn, 1.722.679.475 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 3.473.741.649 đồng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 118DDA/2020/HĐTD ngày 13/3/2020 và các Phụ lục, các Giấy nhận nợ kèm theo gồm: 1.085.000.000 đồng nợ gốc, 55.266.367 đồng nợ lãi trong hạn, 665.386.758 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng là: 1.805.653.125 đồng.

2.4. Kể từ ngày 17/9/2024, Công ty X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng H.

2.5. Trường hợp Công ty X không thanh toán hoặc thực hiện thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 118DDA/2020/HĐTD ngày 13/3/2020, Phụ lục số 01, Phụ lục số 145DDA/2020/PLHĐTD ngày 26/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 27/3/2020, Giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 30/3/2020 thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1782, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: thôn T, xã Đ (nay là phố T, phường Đ), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 387,8 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 486383, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01354/512/QĐ-UBND do Uỷ ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/01/2020 đứng tên ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T1. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/3/2020.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Công ty X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng H.

2.6. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty X chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 56.639.697 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Hoàn trả Ngân hàng H số tiền 56.413.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0033787 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh